

HO CHI MINH City March 22 1999.

TO : -THE DIRECTOR OF THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE
(US EMBASSY) PANJABHUM BUILDING 127 SATHORN TAI ROAD
BANGKOK 10120 THAILAND.
-Mr NAM-LOC, DIRETOR JOINT VOLUNTARY AGENCY, ODP OFFICE 127
SATHORN TAI ROAD BANGKOK 10120 THAILAND.
-CONSULAR SECTION US EMBASSY 7 LANG-HA, HA-NOI.
-Mr CONSUL OF THE US CONSULATE GENERAL 51 NGUYEN-DINH-CHIEU
St, 3 DISTRICT HO-CHI-MINH CITY VIET-NAM.
-VIETNAMESE COMMUNITY/DC, MD AND VA 2800 IMPER VA 22031-USA
FAIR FAX VA 22031.

DEAR SIRs:

I undersigned NGUYEN-QUANG-HUY born on March 05, 1966 at
HO-CHI-MINH City. Residing at or mailing address 303 PHAM-
VAN-HAI St, Ward 3, TAN-BINH District, Ho-Chi-Minh City.
ID card No 021707955 issued at Ho-Chi-Minh on November 24, 1988
1982. Having the honour to respectfully report my case as
follows: I volunteered myself to cross the frontier from
VIETNAM TO Come to THAILAND on November 24, 1989.
Then I was forced to come back Viet Nam After having resided
at the refugee Camp THAILAND in the Period of 7 years, I
arrived VIETNAM on JUNE 19, 1966.

I has also younger brother NGUYEN-MANH-HOANG, formerly, I
crossed myself the frontier from VIET-NAM to come to THAILAND
on November 24, 1989 and come back VIET-NAM on July 14, 1994,
in the period of 5 years,

LIST OF MY FAMILY FOR IMMIGRATION PURPOSE :

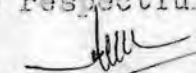
1-Nguyen-Van-Vy.	Bor on 10-10-1939.	Ha-Nam-Ninh	My Father.
2-Vi-Thi-Minh-Yen	- 23-10-1944.	Ha-Nam	My Mother.
3-Nguyen-Quang-Huy	- 05-03-1966.	TP.H.C.M.	Myself Son.
4-Nguyen-Manh-HOANG-	18-03-1970.	TP.H.C.M.	My younger Brother.
5-Nguyen -Thi-Minh-Huong	04-11-1972.	TP.H.C.M.	My Younger daughter
6-Nguyen-Thi-Minh-Thanh	25-06-1975.	TP.H.C.M.	My Younger daughter

Thus, I am making this application to respectfully request
Mr Director to consider favorably my Family case and permit
us to come to the U.S.A. for settlement following the J.V.1
Program.

Enclosed :

- 2- Certificate issued by the Refugee Caps.
- 1- Marriage certificate.
- 6- Birth Certificates of the family
- 6- ID cards (Father+Mother+ Son+ Daughter)
- 1 -Household certificate.

Yours respectfully,


NGUYEN-QUANG-HUY.

TP. HỒ-CHÍ-MINH ngày 22 tháng 03 năm 1999.

KÍNH-GỎI : Ông Giám Đốc Chương Trình ra đi có trật tự.
(Tòa Đại sứ HOA-KỲ số 127 đường SATHORN TAI ROAD
BANGKOK 10120 THAILAND.
-Ông NAM-LỘC Giám Đốc Liên Hội Thiện Nguyễn, Văn Phòng
ODP số 127 Bangkok 10 20 THAI-LAND.
-Tòa Đại sứ HOA-KỲ số 7 Lang-Pe, HÃ-NỘI.
-Tổng Lãnh sự HOA-KỲ số 51 đường NGUYỄN-DÌNH-CHIỂU
Quận 3, TP. HỒ-CHÍ-MINH.
-Hội Từ Nhân Chính Trị VIỆT-NAM ở HOA-KỲ.

KÍNH THỬA QUÝ NGÀI :

Tôi là NGUYỄN-QUANG-HUY, sinh ngày 05-03-1966. Hiện ngụ
tại số nhà 303 đường PHẠM-VĂN-HAI, Phường 3 Quận Tân-
Bình, TP Hồ-Chí-Minh, Chứng minh nhân dân số 021707955
cấp ngày 24-II-1982 tại TP. Hồ-Chí-Minh.
Tôi đã tự ý vượt-Biên từ VIỆT-NAM sang THAI-LAND
ngày 17-II-1989. Được phép về VIỆT-NAM ngày 19-06-1996.
Như vậy Tôi được 7 năm, cùng em trai tôi NGUYỄN-MANH-
HOÀNG, cũng tự ý vượt Biên từ VIỆT-NAM sang THAILAND
ngày 17-II-1989 được phép về VIỆT-NAM ngày 14-07-1994
như vậy được 05 năm.

THÀNH VIÊN TRONG GIA-DÌNH GỒM CÓ :

1-NGUYỄN-VĂN-VY, Sinh-Ngày 10-10-1939. Hà Nam-Ninh. Cha.
2-Vũ-Thị-Minh-YẾN - 23-10-1944. Hà-Nam. Mẹ.
3-NGUYỄN-QUANG-HUY - 05-03-1966. TP. Hồ-Chí-Minh. Con Trai.
4-NGUYỄN-MANH-HOÀNG - 18-03-1970. TP. Hồ-Chí-Minh. Con Trai.
5-Nguyễn Thị Minh HƯỜNG 04-II-1972. TP. Hồ-Chí-Minh. Con gái.
6-Nguyễn Thị Minh THANH 25-06-1975. TP. Hồ-Chí-Minh. Con gái.

Vậy, tôi làm đơn này, mong quý ông cứu-xét cho gia-dình
tôi được định cư tại HOA-KỲ theo diện Chương Trình
(JVA).

Nếu được như lời thỉnh cầu, xin thành thực cảm ơn /.

Xin hồi âm, nhận được thủ này thành thực và biết ơn của
gia-Dinh.

DÍNH-KEM:

Kính đón.

- 2 - Giấy hồi Hưởng của NGUYỄN-QUANG-HUY
1 - Hôn Thụ của NGUYỄN-MANH-HOÀNG. NGUYỄN-QUANG-HUY
Chưa và mẹ.
6 - Khai Sinh.
6 - Chứng minh nhân dân.
1 - Hồ Khẩu Gia-Dinh.

Số: 43 / P3

GIẤY CHỨNG NHẬN HỒI HƯƠNG

(Dùng cho người xuất cảnh bất hợp pháp
nay được phép hồi hương)

1/ Cục Quản Lý Xuất Nhập Cảnh (Bộ Nội Vụ) chứng nhận

Họ và tên: Nguyễn Quang Thụy Nam, Nữ

Ngày tháng năm sinh: 1966 Dân tộc

Nơi thường trú khi ra nước ngoài:

T/P Hồ Chí Minh

Được phép từ Thái Lan nhập cảnh Việt Nam qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất
ngày 19 tháng 06 năm 1996.

Về cư trú tại: 303 Đường Phạm Văn Hai, Phường 3,

Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Thân nhân trong hộ cùng về (họ tên, quan hệ, năm sinh, nam, nữ):

- 1-
- 2-
- 3-
- 4-
- 5-

2/ Đề nghị Công an tỉnh, thành phố: TP. Hồ Chí Minh

Cho đăng ký hộ khẩu và cùng các ngành liên quan tạo điều kiện giúp đỡ để những
người nói trên sớm ổn định cuộc sống.

3/ Trong vòng 05 ngày kể từ ngày được cấp giấy này, những
người nói trên phải đến trình báo tại cơ quan Công an tỉnh, thành phố.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 1996.

TL. CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ XNC
P. TRƯỞNG PHÒNG


[Signature]

Đỗ Xuân Sơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

CHỮ ĐÓNG:

Nguyễn Văn Vy SM: 1939

Nguyễn Công Hùng SM: 1966

Có đến tận diện tại địa phương.

HỘI HƯƠNG

hàng được pháp hội hương

hàng được pháp hội hương

Năm 1966

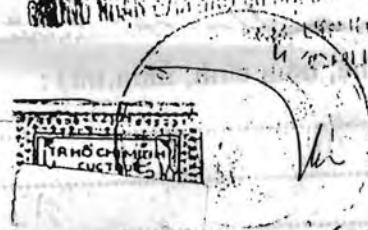
Dân tộc

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

SM: 1966

CHỦ TỊCH HỘI HƯƠNG



ỦY VIÊN VĂN PHÒNG

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Số: 80 / P3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

7116
360

GIẤY CHỨNG NHẬN HỒI HƯƠNG

(Dùng cho người xuất cảnh bất hợp pháp
nay được phép hồi hương)

1/ Cục Quản Lý Xuất Nhập Cảnh (Bộ Nội Vụ) chứng nhận

Họ và tên: NGUYỄN MẠNH HOÀNG nam, nữ: Nam

Ngày tháng năm sinh: 18 - 03 - 1970 Dân tộc: Kinh

Nơi thường trú trước khi ra nước ngoài: TP. Hồ Chí Minh

Được phép từ Chợ Lớn nhập cảnh Việt Nam qua cửa khẩu Tân Sơn
Nhất ngày 14 tháng 07 năm 1994

Về cư trú tại: 303 Phạm Văn Hai, P3, Tân Bình

Thân nhân trong hộ cùng về (họ tên, quan hệ, năm sinh, nam, nữ):

- 1-
- 2-
- 3-
- 4-
- 5-

2/ Đề nghị Công an tỉnh, thành phố Hồ Chí Minh
cho đăng ký hộ khẩu và cùng các ngành liên quan tạo điều kiện giúp đỡ để những
người nói trên sớm ổn định cuộc sống.

3/ Trong vòng 05 ngày kể từ ngày được cấp giấy này, những người
nói trên phải đến trình báo tại cơ quan Công an tỉnh, thành phố.

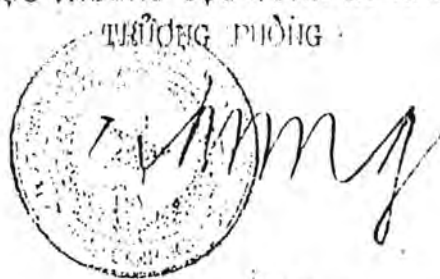
CHỖ ĐÓNG

Nguyễn Mạnh Hoàng 8/11/1970
6-bình định, tại 0173.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 1994

TL: CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ XNC

TRƯỞNG PHÒNG



Trần Thắng

VIỆT-NAM CỘNG HÒA
TỈNH GIA-ĐÌNH

BẢN TRÍCH LỤC
BỘ HÔN-THU

/miễn-phi hồ-sơ quân-nhân/

XÃ ĐÔNG-HƯNG-TÂN



Năm : 1963

Số hiệu : 46

Người chồng : (Tên, họ)	NGUYỄN - VAN - VY
Sinh tại :	Quận Lạc, Bưởi-Chu, Bắc-Phan
Sinh ngày :	10 - 10 - 1939
Cha chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	Nguyễn-văn-An (c)
Mẹ chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	Nguyễn-thị-Hoa (c)
Người vợ : (Tên, họ)	VŨ - THỊ - MINH - YẾN
Vợ (chánh hay vợ thứ)	Vợ-chánh
Sinh tại :	Quận-Phương. Bưởi-Chu
Sinh ngày :	23 - 10 - 1944
Cha vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	Vũ-Hữu-Nghiếu (c)
Mẹ vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	Vũ-thị-Năm ()
Ngày cưới :	Ngày 14 tháng 11 dl, năm 1963

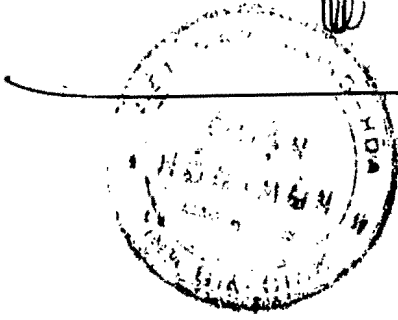
Chứng thật chữ ký lên đây là của Ông Ủy-viên

Hộ-tịch Xã ĐÔNG-HƯNG-TÂN
Hóc-Môn, ngày 04 tháng 01 năm 1970
L. QUẬN-TRƯỞNG
Phó Quận-Trưởng

Trích y bản chánh :

ĐÔNG-HƯNG-TÂN, ngày 07 tháng 01 năm 1970
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

L. Văn-Lai
Lê-văn-Lai



NGUYỄN VĂN-THÀNH
Phó Quận-Trưởng

VIỆT-NAM CỘNG-HOA

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TOÀ HOÀ-GIẢI ĐO-THÀNH
SAIGON

Lục-sao y bản chánh, để tại phòng Lục-Sự Toà-Hoà-Giải Saigon

Số : 8898

nvu/5

Ngày 31 tháng 8 năm 1960

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

VU - THI - MINH - YEN

Năm một ngàn chín trăm 60 ngày 31 tháng 8 hồi 7 giờ 30

Trước mặt chúng tôi là **NGUYEN VAN DOANH**, Chánh-án Toà Hoà-Giải
Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có lục-sự
PHAM THI MUI, phụ-tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN:

- 1.— **BÀ VU THI LAM**
- 2.— **BÀ NGUYEN THI NGAT**
- 3.— **O. DINH VAN NHAN**

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

VU - THI - MINH - YEN (nữ)

sinh ngày 23-10-1944 tại Quận-Phước, Hải-Hậu, Bùi-Chu,
con của O. VU HUU NGHIEU (o) và bà VU THI NAM ./.

Và duyên cớ mà
khai-sanh được, là vì

BÀ VU THI NAM
sự giao-thông gián-đoạn.--

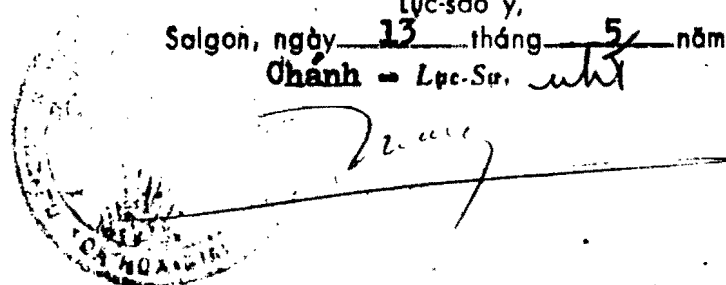
không có thể xin sao-lục

Mấy nhân-chứng đã xác nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai-sanh này
cho đương-sự để xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của
Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-
luật canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến
8,000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ :

Lục-sao y,
Saigon, ngày 13 tháng 5 năm 1963
Chánh - Lục-Sự, *nh*



GIÁ TIỀN : 5\$00

DŌ. THÀNH SAIGON

VIỆT NAM CỘNG HÒA

TÒA HÀNH CHÁNH QUẬN NĂM

H Ộ . T Ị C H

TAM. &

Số niệ: 10657

B

★

L Ế P H I I O 3

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

BAY MƯƠI HAI

Năm một ngàn chín trăm

Tên, họ đứa nhỏ	NGUYEN THI MINH HƯƠNG
Phái	Nữ
Ngày sanh	Ngày bốn tháng mười một, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai, giờ 4g45
Nơi sanh.	128, Đại lộ Hùng Vương
Tên, họ người Cha	NGUYEN VAN VY
Tuổi	Ba mươi ba
Nghề-nghiep	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	301, Thoại ngao Hầu
Tên, họ người Mẹ	VU THI MINH YEN
Tuổi	Hai mươi tám
Nghề-nghiep	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	301, Thoại ngao Hầu
Vợ chánh hay thú	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 6 tháng 11 năm 1972

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH:

14 tháng 11 năm 1972
TUN. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN NĂM,

1972



Tham-Sự Hành-Chánh

Xã, thị trấn :

Thị xã, quận :

Thành phố, Tỉnh:

GIẤY KHAI SINH

Số 58/1979
Quyển số 01/129

Quyển số 01/129

[illegible]

Họ và tên	Nguyễn Đình Minh (Đinh)		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày 12 tháng 12 năm 1944 (Chín tháng bảy năm 1945)			
Nơi sinh	369 Lê Văn Duyệt Quận Gò Vấp			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Văn Vỹ 1939		Vũ Đình Minh Yên 1944	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Làm kinh		Làm kinh	
Nơi ĐKNK thường trú	301 18/12/1944 (Quận Bình)		301 18/12/1944 (Quận Bình)	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Văn Vỹ			

Sinh ngày
tháng, năm

tháng, năm

Nơi sinh

Khai về cha, mẹ

C H A

ME

Họ, tên, tuổi (hoặc
ngày, tháng, năm sinh)

ngày, tháng, năm sinh)

Dân tộc
Quốc tịch

Quốc tịch

Nghề nghiệp

Nơi ĐKNK thường trú

Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK
thường trú, số giấy chứng
minh hoặc CNCC của
người đứng khai

thường trú, số giấy chứng

minh hoặc CNCC của
người đứng khai

người đứng khai

Đang ký ngày 21 tháng 6 năm 1979
TM/UBND  Ủy viên, đồng dấu
(Chức vụ, tên, chức vụ)

TM/UBND *Trần Văn Bui* tên, đóng dấu

(Thị Tề Bội, Yên, chức vụ)

ỦY VIÊN THƯỜNG TOÀN

LE MARI-VI

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

GIADINH.

QUẬN: HỐC-MÔN.

XÃ: Đông-Hưng-Tân.

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THU HÔN-THỦ

Số hiệu: 46

Tên, họ người chồng Nguyễn-văn-Vy.

nghề - nghiệp Buôn bán.

sinh ngày 10 tháng 10 d1 năm 1939

tại Quận-Lạc, Bùi-Chu, Bắc phần.

cư - sở tại -nt-

tạm-trú tại xã Đông-Hưng-Tân.

Tên, họ cha chồng Nguyễn-văn-An (chết)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng Nguyễn-Thị-Hoa (chết)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ Vũ-Thị Minh-Yến.

nghề - nghiệp Thợ may.

sinh ngày 23 tháng 10 d1 năm 1944

tại Quận-Phước, Bùi-Chu,

cư - sở tại -nt-

tạm-trú tại xã Đông-Hưng-Tân.

Tên, họ cha vợ Vũ-Hữu-Nghiều (chết)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ Vũ-Thị-Năm.

(Sống chết phải ghi rõ)

-- Ngày cưới Ngày 14 tháng 11 d1 năm 1963.

-- Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khê --

ngày -- tháng -- năm --

tại --

VI CHỨNG:

Đông-Hưng-Tân, ngày
tháng 11 năm 1963.

Đại-Diện xã



CHUNG-THẬT

CHỦ TỊCH HÒI-ĐỒNG XÃ

Trần Hưng Tâm

ĐẠI-TRƯỞNG



Ngày 14 / 11 / 1963

QUẢN TRƯỞNG

QUẢN TRƯỞNG

HÀNG QUANG CHÁI

Trích y bốn chánh bộ 1963:

Đông-Hưng-Tân ngày 14 tháng 11 năm 1963

Viên chức lộ tịch.

[Signature]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



SỔ HỘ KHẨU GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ.....NGUYỄN VĂN YU
Số nhà.....303
Đường phố, ở.....Phạm Văn Hai
Phường, xã, trấn.....Bu
Quận, Huyện.....Tân Bình

Số.....100001689

NK3a

NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý:

1- Sổ hộ khẩu do Bộ Nội vụ ban hành, không cơ quan, đơn vị nào được tùy tiện sửa đổi mẫu.

2- Khi có sự thay đổi về nhân hộ khẩu trong hộ, thì chủ hộ hoặc người trong hộ phải đến cơ quan đăng ký hộ khẩu làm thủ tục theo qui định. Ngoài cơ quan đăng ký hộ khẩu không ai được tự ý điều chỉnh số.

3- Nghiêm cấm làm giả, tẩy xóa, sửa chữa, cho mượn, mua bán, đổi chác, thế chấp... v.v. sổ hộ khẩu.

4- Khi mất, hư hỏng sổ hộ khẩu, chủ hộ hoặc người trong hộ phải báo ngay cho Công an Phường, Xã, Thị trấn nơi thường trú biết.

5- Chủ hộ hoặc người trong hộ có trách nhiệm xuất trình sổ hộ khẩu gia đình khi cán bộ có thẩm quyền kiểm tra.

NK4.....206.810.....

CHỦ HỘ

1

- Họ và tên.....NGUYỄN VĂN VY.....
- Bí danh (Tên thường gọi).....không.....
- Ngày tháng năm sinh.....10-10-1930..... Nam/Nữ.....Nam.....
- Nơi sinh.....Nam Hà.....
- Nguyên quán.....Nam Hà.....
- Dân tộc.....Kinh..... Tôn giáo.....T. Chúa.....
- Nghề nghiệp.....Thợ làm bánh mì.....
- Nơi làm việc.....
- Giấy CMND số.....020864966.....
- Ngày cấp.....12-04-70..... Nơi cấp.....
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú.....1-10-76.....
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến.....

Ngày.....22.....tháng.....11.....năm.....1994
Thị trấn Công an xã, phường
Phủ thành công an xã

Đại tá Hồ Văn Hiệp

Chuyển đi ngày.....
Nơi chuyển đến.....
Lý do khác.....

100001689

- Họ và tên: VU THI MINH YẾN
 - Bí danh (Tên thường gọi): Không
 - Ngày tháng năm sinh: 22-10-44 Nam/Nữ: Nữ
 - Nơi sinh: Nam Hà
 - Nguyên quán: Nam Hà
 - Dân tộc: Kinh Tôn giáo: T. Chúa
 - Nghề nghiệp: Thợ
 - Nơi làm việc:
 - Giấy CMND số: 020864464
 - Ngày cấp: 12-4-79 Nơi cấp:
 - Ngày tháng năm đăng ký thường trú: 1-10-76
 - Nơi thường trú trước khi chuyển đến:

Ngày 20 tháng 1 năm 1994

Chuyển đi ngày
 Nơi chuyển đến
 Lý do khác:

100001689

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ ĐOÀN TRANG
 - Bí danh (Tên thường gọi): Không
 - Ngày tháng năm sinh: 26-2-69 Nam/Nữ: Nữ
 - Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh
 - Nguyên quán: Nam Hà
 - Dân tộc: Kinh Tôn giáo: T. Chúa
 - Nghề nghiệp: Kế toán
 - Nơi làm việc: Cty. Nam Á
 - Giấy CMND số: 222091664
 - Ngày cấp: 28-3-85 Nơi cấp:
 - Ngày tháng năm đăng ký thường trú: 1-10-76
 - Nơi thường trú trước khi chuyển đến:

Ngày 20 tháng 1 năm 1994

Chuyển đi ngày
 Nơi chuyển đến
 Lý do khác:

100001689

- Họ và tên..... NGUYỄN THỊ MINH HƯƠNG
 - Bí danh (Tên thường gọi)..... không
 - Ngày tháng năm sinh..... 04-11-92 Nam.Nữ. Nữ
 - Nơi sinh..... T.P. Hồ Chí Minh
 - Nguyên quán..... Nam Hà
 - Dân tộc..... Kinh Tôn giáo..... T. Chúa
 - Nghề nghiệp.....
 - Nơi làm việc.....
 - Giấy CMND số..... 022429059
 - Ngày cấp..... 19-6-97 Nơi cấp.....
 - Ngày tháng năm đăng ký thường trú..... 6-10-96
 - Nơi thường trú trước khi chuyển đến.....

Ngày..... tháng..... năm 1994

Chuyển đi ngày.....

Chuyển đi ngày.....
 Nơi chuyển đến.....
 Lý do khác.....

100001689

- Họ và tên..... NGUYỄN THỊ MINH THINH
 - Bí danh (Tên thường gọi)..... không
 - Ngày tháng năm sinh..... 25-06-75 Nam.Nữ. Nữ
 - Nơi sinh..... T.P. Hồ Chí Minh
 - Nguyên quán..... Nam Hà
 - Dân tộc..... Kinh Tôn giáo..... T. Chúa
 - Nghề nghiệp..... SV
 - Nơi làm việc.....
 - Giấy CMND số..... 022933656
 - Ngày cấp..... 28-8-91 Nơi cấp.....
 - Ngày tháng năm đăng ký thường trú..... 01-10-96
 - Nơi thường trú trước khi chuyển đến.....

Ngày..... tháng..... năm 1994

Chuyển đi ngày.....

Chuyển đi ngày.....
 Nơi chuyển đến.....
 Lý do khác.....

100001689

- Họ và tên NGUYỄN THỊ MINH CANH
 - Bí danh (Tên thường gọi) không
 - Ngày tháng năm sinh 14-09-74 Nam/Nữ Nữ
 - Nơi sinh TP. Hồ Chí Minh
 - Nguyên quán Nam Hà
 - Dân tộc Kinh Tôn giáo T. Chúa
 - Nghề nghiệp
 - Nơi làm việc
 - Giấy CMND số
 - Ngày cấp Nơi cấp
 - Ngày tháng năm đăng ký thường trú 16-9-1993
 - Nơi thường trú trước khi chuyển đến

Ngày 30 tháng 1 năm 1994

Chuyển đi ngày 30-9-1994
 Nơi chuyển đến 18/3/14 P. Đa Kao Q.1
 Lý do khác

100001633

- Họ và tên NGUYỄN MINH HOÀNG
 - Bí danh (Tên thường gọi)
 - Ngày tháng năm sinh 16-3-1970 Nam/Nữ Nam
 - Nơi sinh TP. Hồ Chí Minh
 - Nguyên quán Nam Hà
 - Dân tộc Kinh Tôn giáo Đức Chúa
 - Nghề nghiệp
 - Nơi làm việc
 - Giấy CMND số 022.09.1831
 - Ngày cấp 28-3-1985 Nơi cấp TP. HCM
 - Ngày tháng năm đăng ký thường trú 17-9-1994
 - Nơi thường trú trước khi chuyển đến

Ngày 16 tháng 10 năm 1994

Chuyển đi ngày
 Nơi chuyển đến
 Lý do khác

100001633

8

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Con

- Họ và tên..... NGUYỄN QUANG TUY.....
- Bì danh (Tên thường gọi).....
- Ngày tháng năm sinh 05.3.1966 Nam Nữ Nam
- Nơi sinh TP. Hồ Chí Minh
- Nguyên quán Nam Định
- Dân tộc Kinh Tôn giáo.....
- Nghề nghiệp.....
- Nơi làm việc.....
- Giấy CMND số 021707955
- Ngày cấp 24.11.1982 Nơi cấp TP. HCM
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú 24.7.1996
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến.....

16.29/10-96 PC13
 Ngày 24 tháng 7 năm 1996
 K.T. Trưởng Công an Quận.....
 Phó Trưởng Công an Quận.....

Thiếu tá. HU VAN MINH

Chuyển đi ngày.....

Nơi chuyển đến.....

Lý do khác.....

100001633



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **070864988**

Họ tên **NGUYỄN VĂN VY**

Sinh ngày **10-10-1937**

Nguyên quán **Quận Lạc,**

Giáp Đông, Hà Nam Ninh.

Nơi thường trú **301 Thoại Ngọc**
Hầu, Q. TB. TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thiên Chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọ thân 0,4 cm ngay
đầu mày trái.

Năm 12 tháng 04 năm 1979

TRƯỞNG TY CÔNG AN
TRƯỞNG AN Q. TÂN BÌNH



[Handwritten signature]

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020864967

Họ tên: VŨ THỊ MINH YẾN

Sinh ngày 21-10-1944

Nguyên quán: Hải Hậu,
Hà Nam Ninh.

Nơi thường trú: 01 Thợ 1 Ngõ
Hải, TP. TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thiên Chúa

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo tròn 0,4cm c, 1cm
dưới trước đầu mắt,

phải.

Nơi 12 tháng đi năm 1979

TỔNG CÁN ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÒNG TRƯỞNG CÔNG AN C. TÂN BÌNH



[Handwritten signature]
[Handwritten name: Tống Sơn]



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **1707058**

Họ tên **NGUYỄN QUANG HUY**

Sinh ngày **05-3-1966**

Nguyên quán **Hà Nam Ninh**

Nơi thường trú **303 Thới Ngọc -
Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh**



Dân tộc: Kinh..... Tôn giáo: thiên chúa.....



NGÓN TRỎ TRÁI



NGÓN TRỎ PHẢI

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

seo chạm cách lăm
trên mép trái

Ngày 24 tháng 11 năm 1982

GIÁM ĐỐC MỤC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN



Thăng Long

Shanh Tân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG CHỨC MIỀN QUÂN DÂN

Số: 022091870

Họ tên: NGUYỄN MẠNH HOÀNG

Sinh ngày: 18-3-1970

Nguyên quán: Nam Định

Nơi thường trú: 303 Phạm Văn Hai,
P.3, TB, TP. Hồ Chí Minh



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thiên Chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chằm c, 1cm trên
sau cánh mũi trái

Ngày 30 tháng 7 năm 1998

GIÁM ĐỐC C.A. TP. Hồ Chí Minh



Q. Huy

Bùi Quốc Huy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~022932656~~

Họ tên **NGUYỄN THỊ MINH-
THANH**

Sinh ngày **25-06-1975**

Nguyên quán **Hà Nam Ninh.**



Nơi thường trú **303 Phạm Văn
Hội, T.3, P.6, Q. Thủ Đức**

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên Chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sọc năm cách đếm
dưới sau mào trái.

Ngày 23 tháng 08 năm 1991

HOA M D O C HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Trưởng Công An



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **022429059**

Họ tên **NGUYỄN THỊ MINH-
HỒNG**

Sinh ngày **14-11-1972**

Nguyên quán **Hà Nam Ninh**

Nơi thường trú **303 Phạm-V-Hà
P9, P/B, TP. Hồ Chí Minh**

(-P2A)

Dân số

Kinh Tôn giáo hiến chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DẤU HÌNH

Nốt ruồi cách 3cm
trên đầu mày phải.

NGON TẾO TRAI

NGON TRỐ PHẢI



Tháng 6 năm 1987

GIÁM ĐỐC CÁC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

Chen
Võ Việt Thanh

FROM: NGUYEN-QUANG-HUY
No: 303 PHAM-VAN-HAI ST.
Ward 3 District.
HO-CHI-MINH CITY.



*Liên lạc địa
phần cho cô
v/v việc liên
hệ*

*760g
40800*

5/5



VIETNAMESE COMMUNITY/DC, MD/
PO BOX 5435
ARLINGTON VA 22205-
0635
USA